

Phụ lục 1

MẪU BIỂU TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG TÀI SẢN CÔNG NĂM 2025
(TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐƠN VỊ)

(Kèm theo Công văn số /UBND - STC ngày / /2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

CHỈ TIÊU	TỔNG SỐ			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			
	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	Còn sử dụng được - Sử dụng không đúng mục đích	Còn sử dụng được - Không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được
	(cái/ khuôn viên)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(cái/ khuôn viên)	(cái/ khuôn viên)	(cái/ khuôn viên)	
1. Tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm: nhà, đất; xe ô tô, MMTB, tài sản cố định khác)	145.337	5.551.335	4.632.037	137.070	1.048	1.279	6.137
<i>a) Cấp tỉnh</i>	72.779	5.224.269	4.335.127	67.870	0	604	4.300
<i>b) Cấp xã, phường (bao gồm các cơ quan, đơn vị, trường học.....thuộc phạm vi quản lý của xã phường)</i>	72.558	327.066	296.911	69.200	1.048	675	1.837
2. Tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ	476.290	75.611	53.075	476.290	0	0	0
<i>a) Cấp tỉnh</i>	476.290	75.611	53.075	476.290	0	0	0
- Đường và các công trình phụ trợ gắn liền với đường (bao gồm cả cầu đường bộ dài <25m)	1.856,093	53.408,16	37.490,33	1.856,09			
- Cầu và các công trình gắn liền với cầu đường bộ	445.667	20543,764	14379,997	445.666,58			
- Hầm đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với hầm đường bộ	28.271	743	641,25	28.271			
- Nhà hạt quản lý đường bộ	10	6	2,77	10			
- Công trình phụ trợ phục vụ cho hoạt động của đường bộ	3,87	284,62	241,11	3,87			
- Bãi đỗ xe	4	135	120,52	4			
- Công trình phụ trợ gắn liền với đường bộ	405	240	76,77	405			
- Công trình thuộc hệ thống quản lý giao thông thông minh	52	114	45,24	52			
- Điểm đầu cuối xe buýt	11	100	70,14	11			
- Hệ thống cống bể	10	33	5,01	10			
- Hạng mục phụ trợ hạ tầng hệ thống xe buýt	1	3	2,18	1			
<i>b) Cấp xã, phường</i>							
3. Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	43.623	178	31	43.623	0	0	0
<i>a) Cấp tỉnh</i>	43.623	178	31	43.623	0	0	0
Luồng tàu chạy (km)	170	-	-	170			
Hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa	1.282	19	10,13	1.282			
CẢNG THỦY NỘI ĐỊA SÔNG HÀN (m2)	42.168	156	20,44	42.168			
BẾN THỦY NỘI ĐỊA (Bến)	2	2	0,43	2			
NHÀ TRẠM QUẢN LÝ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA	1	0	-	1			
<i>b) Cấp xã, phường</i>							

CHỈ TIÊU	TỔNG SỐ			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			
	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	Còn sử dụng được - Sử dụng không đúng mục đích	Còn sử dụng được - Không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được
	(cái/ khuôn viên)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(cái/ khuôn viên)	(cái/ khuôn viên)	(cái/ khuôn viên)	
4. Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch	1.246	2.615	1.569	1.008	0	0	238
a) Cấp tỉnh	503	1.614	1.099,48	503			
b) Cấp xã, phường	743	1.001	470,01	505			238
5. Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi							
a) Cấp tỉnh							
b) Cấp xã, phường							
6. Tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ	3	12	0	3	0	0	0
a) Cấp tỉnh	3	12	0,07	3	-	-	0
b) Cấp xã, phường							
7. Tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp							
a) Cấp tỉnh							
b) Cấp xã, phường							
8. Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp	2	371	94	2	0	0	0
a) Cấp tỉnh	2	371	93,85	2			
b) Cấp xã, phường							
9. Tài sản kết cấu hạ tầng khu kinh tế							
a) Cấp tỉnh							
b) Cấp xã, phường							
10. Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao	109	2.311	2.018,03	109			
a) Cấp tỉnh	109	2.311,131	2.018,029	109			
b) Cấp xã, phường							
11. Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung	92	161	90	92	0	0	0
a) Cấp tỉnh	92	161	89,68	92			
b) Cấp xã, phường							
12. Tài sản kết cấu hạ tầng đề điều	27	292	132	27	0	0	0
a) Cấp tỉnh	27	292	131,88	27	-	-	0
b) Cấp xã, phường							
13. Tài sản kết cấu hạ tầng cảng cá	18	373	60	18	0	0	0
a) Cấp tỉnh	18	373	59,64	18	-	-	0
b) Cấp xã, phường							
14. Tài sản kết cấu hạ tầng thiết chế văn hóa - thể thao cấp tỉnh, cấp xã, cấp thôn	8.869	3.497	3.236	8.864	0	0	0
a) Cấp tỉnh	8.753	3.422	3.178,98	8.753			
b) Cấp xã, phường	116	75	57,36	111	-	-	0
15. Tài sản kết cấu hạ tầng ngầm đô thị	153	70	48	153	0	0	0

CHỈ TIÊU	TỔNG SỐ			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			
	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	Còn sử dụng được - Sử dụng không đúng mục đích	Còn sử dụng được - Không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được
	(cái/ khuôn viên)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(cái/ khuôn viên)	(cái/ khuôn viên)	(cái/ khuôn viên)	
a) Cấp tỉnh	153	70	47,77	153	-	-	0
b) Cấp xã, phường							
16. Tài sản kết cấu hạ tầng khác	1.588	5.190.654	0	1.588	0	0	0
a) Cấp tỉnh	1.588	5.190.654	-	1.588			
b) Cấp xã, phường							